

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC CHỦ ĐỀ: BÉ VÀ CÁC BẠN
Thời gian thực hiện: 4 Tuần (Từ ngày 05/09/2024 đến 04/10/2024)
Nhóm trẻ 12 – 24 tháng
Trường Mầm Non An Sinh A

Thông tin về lớp:

+ Số lượng trẻ: 5

+ Số giáo viên: 1

+ Họ và tên giáo viên: Lê Thị Nga

1. Mục tiêu, nội dung chăm sóc, nuôi dưỡng

Mục tiêu cụ thể (Kết quả mong đợi)	Nội dung	Hoạt động
MT1: Ăn đủ bữa ăn: Hai bữa chính và một bữa phụ, đảm bảo năng lượng các bữa ăn và tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng theo quy định. - Trẻ em được chăm sóc nuôi dưỡng ăn uống đầy đủ các chất hợp vệ sinh, đảm bảo an toàn thực phẩm.	- Trẻ được ăn theo Chế độ ăn, khẩu phần ăn phù hợp với độ tuổi tại trường. - Nhu cầu năng lượng tại trường của 1 trẻ trong một ngày chiếm 60 – 70% nhu cầu cả ngày: 600 - 651 Kcal . + Năng lượng phân phối cho các bữa ăn: Bữa ăn buổi trưa cung cấp từ 30% đến 35% năng lượng cả ngày. Bữa ăn buổi chiều cung cấp từ 25% đến 30% năng lượng cả ngày. Bữa phụ cung cấp khoảng 5% đến 10% năng lượng cả ngày. + Tỷ lệ các chất cung cấp năng lượng được khuyến nghị theo cơ cấu: Chất đạm (Protit) cung cấp khoảng 13% - 20% năng lượng khẩu phần.	- Vệ sinh cá nhân cho trẻ trước khi ăn. Chuẩn bị bàn ghế, khăn lau, đĩa đựng thức ăn rơi. - Cô chia ăn cho trẻ, giới thiệu các món ăn trong ngày và giá trị dinh dưỡng của các món ăn, giáo dục trẻ ăn các món ăn đã nấu. - Giáo dục trẻ vệ sinh vắn minh khi ăn uống : - Rửa mặt rửa tay sạch sẽ trước khi ăn.

	Chất béo (Lipit) cung cấp khoảng 30% - 40% năng lượng khẩu phần Chất bột (Gluxit) cung cấp khoảng 47% - 50% năng lượng khẩu phần. - Nước uống: khoảng 0,8 - 1,6 lít/trẻ/ngày (kể cả nước trong thức ăn).	
MT2: Trẻ được ngủ trưa đúng giờ, đủ giấc và an toàn.	- Ngủ trưa đúng, đủ giờ (150 phút: từ 11h30 – 13h45).	- Chuẩn bị đồ dùng cho trẻ ngủ. - Cô kê phản trải chiếu, xếp gối, cho trẻ vào chỗ nằm ,giảm bớt ánh sáng của căn phòng. - Cô trông trẻ ngủ, chú ý trẻ nằm ngay ngắn, xử lý tình huống xảy ra khi trẻ ngủ.
MT3: Trẻ biết vệ sinh cá nhân: rửa tay, rửa mặt, đi vệ sinh đúng nơi quy định.	- Vệ sinh cá nhân đúng cách: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt. + Đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Vệ sinh môi trường.	* Vệ sinh cá nhân: - Vệ sinh cá nhân cho trẻ: + Rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh, sau khi tham gia các hoạt động... + Rửa mặt . + Đi vệ sinh đúng nơi quy định.
MT4: Môi trường được vệ sinh đảm bảo: phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi. Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải.	+ Vệ sinh phòng nhóm, đồ dùng, đồ chơi hàng ngày, hàng tuần, hàng tháng. + Giữ sạch nguồn nước và xử lý rác, nước thải: ngày/lần.	* Vệ sinh môi trường - Vệ sinh đồ dùng, đồ chơi: + Ca, cốc, bát thìa phục vụ cho trẻ ăn, uống phải luôn được vệ sinh sạch sẽ, để đúng nơi quy định. Mỗi trẻ có ca, cốc, bát thìa khăm mặt riêng. + Bình đựng nước cho trẻ có nắp đậy, được vệ sinh hằng ngày, để nơi sạch sẽ. + Bàn ghế, đồ dùng trong lớp thường xuyên lau sạch sẽ. + Đồ chơi luôn được vệ sinh sạch sẽ an toàn

		khi trẻ chơi. Hàng tuần, vệ sinh đồ chơi của trẻ ít nhất một lần. - Vệ sinh nhà vệ sinh: Đảm bảo nhà vệ sinh luôn sạch sẽ, không có mùi, an toàn và thoải mái khi trẻ sử dụng. Hàng ngày tổng vệ sinh trước khi ra về. Xử lý rác thải: Rác thải thu gom, phân loại và đổ rác đúng nơi quy định. Giáo dục trẻ bỏ rác đúng nơi quy định.
MT6: Trẻ khỏe mạnh, có cân nặng và chiều cao phát triển bình thường theo lứa tuổi: - Cân nặng và chiều cao nằm trong kênh A. - Trẻ 18 tháng: + Trẻ trai: + Cân nặng: 10,9kg + Chiều cao: 82,3 cm + Trẻ gái: + Cân nặng: 10,2 kg + Chiều cao: 80,7 0cm - Trẻ 24 tháng: + Trẻ trai: + Cân nặng: 11,2 đến 14,0 (kg) + Chiều cao: 79,4 đến 85,4 cm + Trẻ gái: + Cân nặng: 10,6 đến 13,2 (kg) + Chiều cao: 83,3 đến 89,8 cm - Trẻ em được quyền chăm sóc	- Chế độ dinh dưỡng đáp ứng nhu cầu phát triển của trẻ theo độ tuổi. - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. + Cân trẻ 1 tháng 1 lần. + Đo trẻ 3 tháng 1 lần. - Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần trên năm học.	- Kết hợp y tế khám sức khỏe định kỳ cho trẻ. - Cân đo trẻ, tuyên truyền tới phụ huynh phối kết hợp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ khoa học. - Hàng tháng cân đo cho trẻ suy dinh dưỡng, trẻ dưới 24 tháng; xây dựng kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng. - Theo dõi sức khỏe trẻ bằng biểu đồ tăng trưởng. - Hàng ngày cho trẻ tắm nắng vào buổi sáng sớm (tùy vào thời tiết).

sức khỏe toàn diện bao gồm cả y tế dự phòng và điều trị .		
MT7: Trẻ được phòng tránh các dịch bệnh xảy ra tại lớp. Tiêm chủng theo quy định.	- Phòng tránh các bệnh thường gặp (tay chân miệng, các dịch bệnh theo mùa: cúm A,B, bệnh thủy đậu...). - Tiêm chủng: uống các loại VTM, tiêm chủng theo chương trình của Y tế.	- Tuyên truyền phụ huynh cho trẻ đến trạm y tế tiêm chủng, và uống vtm để phòng chống dịch bệnh theo mùa.
MT8: Trẻ được đảm bảo phòng tránh một số tai nạn thương tích.	- Bảo vệ an toàn và phòng tránh một số tai nạn thường gặp.	- Tuyên truyền đến phụ huynh nhằm phòng tránh một số tai nạn thương tích thường gặp: Ngã, đi lạc, hóc, sặc,....

2. Mục tiêu, nội dung giáo dục

Mục tiêu giáo dục trong chủ đề	Nội dung giáo dục trong chủ đề	Dự kiến các hoạt động giáo dục
Lĩnh vực phát triển thể chất		
MT9: Bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay - đưa về phía trước – đưa sang ngang. Hô hấp hít thở. Trẻ biết tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần	Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau. Lung, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang hai bên. Chân: dang sang 2 bên, ngồi xuống, đứng lên. <i>- Trẻ tập luyện để cơ thể khỏe mạnh và con người có được trạng thái thoải mái về thể chất và tinh thần.</i>	Khởi động - Trẻ xếp hàng đi ra sân tập, vừa đi trẻ vừa hát “Đoàn tàu nhỏ xíu” - Trẻ đi thành vòng tròn, trẻ đi nhanh dần, trẻ đi kiễng , đi gót, đi khom lưng. - HD thể dục sáng: - Thể dục buổi sáng: Tập bài tập phát triển chung với bài “Đu quay” - Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp với lắc bàn tay. - Lung, bụng, lườn: Cúi về phía trước,

		nghiêng người sang hai bên. - Chân: Ngồi xuống, đứng lên, co duỗi từng chân.
MT10: Giữ được thăng bằng cơ thể khi đi theo đường thẳng (ở trên sàn) hoặc cầm đồ vật nhỏ trên hai tay và đi hết đoạn đường 1,8 - 2m.	- Tập đi. - Đi đến với cô. - Đi trong đường hẹp. - Bước qua vật cản. - Đi theo các hướng khác nhau. - Đi theo hiệu lệnh. - Đi có mang vật nhỏ trên tay.	Chơi – tập có chủ định: - VĐCB: Đi trong đường hẹp.
MT11: Phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò, trườn chui qua vòng, qua vật cản.	- Bò trườn tới đích .	Chơi – tập có chủ định: - VĐCB: Bò tới đích, Trườn tới đích.
MT13: Thực hiện phối hợp vận động tay - mắt: biết lăn - bắt bóng với cô.	- Ngồi lăn, tung bóng. - Lăn - bắt bóng với cô. - Lăn bóng bằng hai tay. - Lăn bóng vào đích.	Chơi – tập có chủ định: - Ngồi lăn bóng cùng cô.
MT16: Tháo lắp, lồng được 3 - 4 hộp tròn, xếp chồng được 2 - 3 khối trụ.	- Đóng mở nắp có ren. - Tháo lắp, lồng hộp tròn, vuông. - Xếp chồng 4 - 5 khối.	Chơi – tập có chủ định: - Tháo lắp lồng hộp tròn, hộp vuông.
MT18: Trẻ thích nghi với chế độ ăn cháo, cơm nát, có thể ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cháo, cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.	- Dạy trẻ thực hiện các thói quen tốt trong sinh hoạt. Hoạt động ăn - ngủ...
MT19: Trẻ biết tên một số món ăn hàng ngày.	- Nhận biết một số món ăn quen thuộc: Cơm, cháo, canh...	- Nhận biết tên một số món ăn hằng ngày.
MT20: Trẻ biết thực hiện một số nề nếp thói quen tốt trong ăn uống, sinh hoạt.	- Tập luyện nề nếp, thói quen tốt trong vệ sinh: rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.	<i>- Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước</i>

		<i>khi ăn, lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.</i>
Phát triển nhận thức		
MT24: Trẻ biết sờ nắn, nhìn, nghe, ngửi, nếm để nhận biết đặc điểm nổi bật của các đối tượng.	- Tìm đồ vật vừa cất giấu. - Nghe và nhận biết âm thanh tìm nơi phát ra âm thanh. - Sờ nắn, lắc, gõ đồ chơi và nghe âm thanh. - Ngửi mùi, nếm vị của một số hoa, quả, thức ăn quen thuộc, gần gũi.	HD có chủ định: - TCÂN: Chơi với trống con. - NBTN: Trẻ làm quen với đồ dùng ăn uống ở lớp, Trò chuyện về ngày tết Trung thu, Đồ chơi bé yêu thích.
MT26: Trẻ chỉ hoặc nói được tên của mình, những người gần gũi khi được hỏi.	- Tên của bản thân; hình ảnh của bản thân trong gương. - Tên của một số người thân gần gũi trong gia đình, nhóm lớp.	Chơi – tập có chủ định: - NBTN: + Các bộ phận trên cơ thể bé. + Hình ảnh của bé qua gương
MT27: Trẻ chỉ vào hoặc nói tên một vài bộ phận cơ thể của người khi được hỏi.	- Tên một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tai, tay, chân.	Chơi – tập có chủ định: - NBTN: + Các bộ phận trên cơ thể bé. + Bé cười xinh.
Phát triển ngôn ngữ		
MT30: Trẻ nghe các giọng nói khác nhau, thực hiện được các yêu cầu đơn giản: Đi đến đây; Đi rửa tay; Đi đến chỗ con gấu;...	- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh. - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau.	Chơi – tập có chủ định: - Nghe kể truyện: Mẹ tắm cho bé, Một ngày đến trường của bé. - Thơ: Mẹ và cô.
MT33: Trẻ thích nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	- Lắng nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	Chơi – tập có chủ định: + Nghe kể truyện: Một ngày đến trường của bé. + Nghe đọc thơ: Trăng. + Nghe hát: Rước đèn.

		- Vận động theo nhạc: Đi nhà trẻ, Mẹ yêu không nào. - Nghe hát: Trường chúng cháu là trường Mầm non, Mẹ yêu không nào.
MT36: Trẻ nói được câu đơn 2- 3 tiếng: Mẹ bế, mẹ bế bé, con đi chơi, mẹ đi làm. ...	- Nói câu đơn 2 - 3 tiếng thể hiện nhu cầu mong muốn của bản thân bằng câu đơn giản.	- Dạy trẻ nói câu đơn 2 - 3 tiếng thể hiện nhu cầu mong muốn của bản thân bằng câu đơn giản.
Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội		
MT38: Trẻ nhận ra bản thân trong gương trong ảnh (chỉ vào hình ảnh của mình trong gương khi được hỏi).	- Nhận biết tên gọi, hình ảnh của bản thân.	HD điểm danh: Cô gọi tên trẻ theo danh sách để trẻ nhận biết tên của mình. - Dạy trẻ nhận biết đúng tên, tuổi, giới tính, đồ cá nhân của trẻ. Chơi – tập có chủ định: - TC-KNXH: Bé làm quen với các bạn. HD chơi – tập: Quan sát, chỉ vào hình ảnh của bé qua gương.
MT45: Trẻ thích nghe hát và vận động nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay). <i>Trẻ thích nghe các bản nhạc không lời, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh.</i>	- Nghe hát, nghe nhạc theo các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc. - <i>Nghe các bản nhạc không lời, các bài hát thiếu nhi tiếng Anh.</i>	- Khuyến khích các trẻ hát theo cô các bài hát quen thuộc: Nu na nu nống, và lớp rồi, mẹ yêu không nào. Chơi – tập có chủ định: - Nghe hát: Rước đèn, Trường chúng cháu là trường Mầm non., Mẹ yêu không nào. - Vận động theo nhạc: Đi nhà trẻ. - TCÂN: Nghe âm thanh của 2 dụng cụ khác nhau, Chơi với trống con.
MT46: Trẻ thích vẽ, xem tranh.	- Tập cầm bút vẽ. - Xem tranh.	Chơi - tập có chủ định: - Chơi với bút sáp màu, giấy.

		HD hằng ngày: - Xem tranh, ảnh về bé và các bạn trong lớp. - Xem tranh, ảnh chủ đề. - Xem tranh, ảnh tết trung thu.
--	--	---

*** Dự kiến môi trường giáo dục:**

a. Môi trường trong lớp học:

- Sử dụng thiết bị ngoài danh mục phục vụ cho công tác ăn ngủ vệ sinh của trẻ tại nhóm lớp. Sử dụng thiết bị đồ dùng theo danh mục từ MN121001- MN1210219, từ MN123061 đến MN123067.

- Trang trí chủ đề: Tranh ảnh về một số hoạt động của bé và các bạn đang học, đang ngồi chơi các trò chơi...,bảng tuyên truyền.

- Chuẩn bị các khu vực hoạt động chơi tự do cho trẻ chơi các trò chơi: Một số trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ, lộn cầu vòng, chi chi chành chành.... trò chơi âm nhạc: hãy lắng nghe, trò chơi thao tác vai: Ru em ngủ, cho em ăn..., Góc HĐVĐV: Xếp các hình theo ý thích.....

- Góc nghỉ: đệm, chiếu, gối, gấu bông... sử dụng khi trẻ mệt, trẻ buồn ngủ.

- Chuẩn bị đồ dùng, đồ chơi:

+ Sử dụng đồ chơi theo chủ đề: Bóng nhỏ, bóng to.

+ Búp bê trai gái, bàn ghế giường ngủ, bộ đồ chơi nấu ăn, giường búp bê, xác xô to nhỏ, phách gõ, trống cơm, trống con, đất nặn, phấn vẽ, bút sáp, bảng con.

+ Bộ tranh truyện nhà trẻ, bộ tranh thơ minh họa nhà trẻ, bảng quay hai mặt, con rối.

+ Sử dụng chơi các thiết bị, đồ chơi như cầu trượt, xích đu, đu quay, máy bay, bập bênh, ô tô.

+ Sử dụng tranh cảnh báo nguy hiểm, làm thêm đồ dùng, đồ chơi tự tạo: Rối, sa bàn, tranh ảnh về trẻ và các bạn, các hoạt động của trẻ khi đến lớp. Tận dụng vỏ hộp các loại , tận dụng tranh ảnh, lịch để trang trí lớp theo chủ đề.

b. Môi trường ngoài trời:

- Vệ sinh môi trường sạch sẽ an toàn

- Đồ chơi, thiết bị ngoài trời gần lớp, sạch sẽ, an toàn.

c. Môi trường xã hội:

- Phối hợp phụ huynh tham gia cùng với giáo viên sưu tầm các nguyên vật liệu phế thải để làm đồ dùng, đồ chơi phục vụ

cho chủ đề: Bé và các bạn.

- Giáo viên cởi mở vui tươi, tạo các mối quan hệ gần gũi, yêu thương để trẻ cảm thấy an toàn. Khuyến khích trẻ cùng tham gia vào các hoạt động. Luôn tôn trọng và đối xử công bằng với trẻ.
- Tuyên truyền kiến thức chăm sóc giáo dục trẻ tới các bậc phụ huynh.

**NGƯỜI DUYỆT
PHT**



Lê Thị Mai Hương

GIÁO VIÊN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Lê Thị Nga

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 1 (Từ ngày 05/09/2024 – 13/09/2024)

Chủ đề nhánh: Bé và các bạn cùng chơi

Nhóm trẻ: D3

Số lượng trẻ: 5

Giáo viên phụ trách: Lê Thị Nga

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 09/09/2024	Thứ 3 10/09/2024	Thứ 4 11/09/2024	Thứ 5 12/09/2024	Thứ 6 13/09/2024
Đón trẻ - chơi – tắm nắng – Thể dục sáng	1. Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. * Điểm danh trẻ tới lớp * Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng. 2. Thể dục sáng Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: + Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước + Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước + Chân: Dạng sang hai bên Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng.				
	Thứ 5 (Ngày 05/09/2024): Khai giảng				

Chơi – tập có chủ định	Thứ 6 (Ngày 06/09/2024): Rèn nề nếp				
	Thứ 2 (Ngày 09/09/2024)	Thứ 3 (Ngày 10/09/2024)	Thứ 4 (Ngày 11/09/2024)	Thứ 5 (Ngày 12/09/2024)	Thứ 6 (Ngày 13/09/2024)
	Thể dục: Đi theo hiệu lệnh	TC – KNXH: Bé làm quen với các bạn	NBTN: Trẻ làm quen với đồ dùng ăn uống ở lớp	HĐVĐV: Chơi với bát thìa	Âm nhạc: Nghe hát: Mẹ yêu không nào
Hoạt động chơi – tập (Nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động: Dạo chơi sân trường. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Nghe gió thổi. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Dạo chơi quan sát thời tiết. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Trò chơi: Dạo chơi sân trường. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát thời tiết. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc nghệ thuật: Hát bài hát chủ đề; chơi với dụng cụ âm nhạc, di màu theo ý thích, chơi với giấy.... - Góc thao tác vai: Chơi với búp bê. - Góc HĐVĐV: Xếp hình theo ý thích, chơi chồng tháp, lồng hộp. - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về bé và các bạn trong lớp, xem tranh ảnh chủ đề, tranh tết trung thu.				
Vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.				
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.				
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.				

Chơi – tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, ... - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe... - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Vệ sinh: + Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng. + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - Lễ phép chào cô, chào bạn ra về. - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

**NGƯỜI DUYỆT
PHT**



Lê Thị Mai Hương

GIÁO VIÊN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

A handwritten signature in black ink, consisting of stylized cursive letters.

Lê Thị Nga

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 2 (Từ ngày 16/09/2024 – 20/09/2024)

Chủ đề nhánh: Tết Trung thu

Nhóm trẻ: D3

Số lượng trẻ: 5

Giáo viên phụ trách: Lê Thị Nga

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 16/09/2024	Thứ 3 17/09/2024	Thứ 4 18/09/2024	Thứ 5 19/09/2024	Thứ 6 20/09/2024
Đón trẻ - chơi – tắm nắng – Thể dục sáng	1. Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, các bạn của bé ở lớp, trò chuyện về ngày tết Trung thu, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. * Điểm danh trẻ tới lớp * Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng. 2. Thể dục sáng Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: + Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước + Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước + Chân: Dạng sang hai bên Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng.				

	Thứ 2 (Ngày 16/09/2024)	Thứ 3 (Ngày 17/09/2024)	Thứ 4 (Ngày 18/09/2024)	Thứ 5 (Ngày 19/09/2024)	Thứ 6 (Ngày 20/09/2024)
Chơi – tập có chủ định	Thể dục: Trườn tót đích	Nhận biết tập nói: Trò chuyện về ngày tết Trung thu	Văn học: Nghe đọc thơ: Trăng	HDVDV: Tháo lắp vòng	Âm nhạc: Nghe hát: Rước đèn
Hoạt động chơi – tập (Nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động: Quan sát thời tiết nắng mưa. - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ	- Hoạt động: Đạo quanh sân trường. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát thời tiết nắng mưa. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Trò chơi: Đạo chơi sân trường. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát thời tiết. - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc nghệ thuật: Hát bài hát chủ đề; chơi với dụng cụ âm nhạc, di màu theo ý thích, chơi với giấy.... - Góc thao tác vai: Chơi với búp bê. - Góc HDVDV: Xếp hình theo ý thích, chơi chồng tháp, lồng hộp. - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về bé và các bạn trong lớp, xem tranh ảnh chủ đề, tranh tết trung thu.				
Vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.				
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.				
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.				

Chơi – tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Chơi trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, ... - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe... - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Vệ sinh: + Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng. + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - Lễ phép chào cô, chào bạn ra về. - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

**NGƯỜI DUYỆT
PHT**



Lê Thị Mai Hương

GIÁO VIÊN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

A handwritten signature in black ink, consisting of a stylized 'L' followed by 'Nga'.

Lê Thị Nga

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 3 (Từ ngày 23/09/2024 – 27/09/2024)

Chủ đề nhánh: Bé biết nhiều thứ

Nhóm trẻ: D3

Số lượng trẻ: 5

Giáo viên phụ trách: Lê Thị Nga

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 23/09/2024	Thứ 3 24/09/2024	Thứ 4 25/09/2024	Thứ 5 26/09/2024	Thứ 6 27/09/2024
Đón trẻ - chơi – tắm nắng – Thể dục sáng	1. Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. * Điểm danh trẻ tới lớp * Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng. 2. Thể dục sáng Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: + Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước + Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước + Chân: Dạng sang hai bên Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng.				

	Thứ 2 (Ngày 23/09/2024)	Thứ 3 (Ngày 24/09/2024)	Thứ 4 (Ngày 25/09/2024)	Thứ 5 (Ngày 26/09/2024)	Thứ 6 (Ngày 27/09/2024)
Chơi – tập có chủ định	Thể dục: Bò tới đích TCVĐ: Lăn bóng về phía trước	Văn học: Nghe kể truyện: Một ngày đến trường của bé	NBTN: Các bộ phận trên cơ thể bé	HDVĐV: Tháo lắp lồng hộp tròn, hộp vuông	Âm nhạc: Vận động theo nhạc: Đi nhà trẻ
Hoạt động chơi – tập (Nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động: Hoạt động: Quan sát thời tiết bầu trời. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ tự do trên sân.	- Hoạt động: Quan sát vườn trường. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát hiện tượng nắng mưa. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Trò chơi: Quan sát nhận xét thời tiết bầu trời. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Đạo quanh sân trường. - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc nghệ thuật: Hát bài hát chủ đề; chơi với dụng cụ âm nhạc, di màu theo ý thích, chơi với giấy.... - Góc thao tác vai: Chơi với búp bê. - Góc HDVĐV: Xếp hình theo ý thích, chơi chồng tháp, lồng hộp. - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về bé và các bạn trong lớp, xem tranh ảnh chủ đề.				
Vệ sinh	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh.				
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.				
Ngủ	- Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				
Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.				

Chơi – tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, ... - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe... - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Vệ sinh: + Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng. + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - Lễ phép chào cô, chào bạn ra về. - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

**NGƯỜI DUYỆT
PHT**



Lê Thị Mai Hương

GIÁO VIÊN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

A handwritten signature in black ink, consisting of a stylized 'L' followed by 'Nga'.

Lê Thị Nga

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC TUẦN 4 (Từ ngày 30/09/2024 – 04/10/2024)

Chủ đề nhánh: Bé thích chơi gì

Nhóm trẻ: D3

Số lượng trẻ: 5

Giáo viên phụ trách: Lê Thị Nga

HOẠT ĐỘNG	Thứ 2 30/09/2024	Thứ 3 01/10/2024	Thứ 4 02/10/2024	Thứ 5 03/10/2024	Thứ 6 04/10/2024
Đón trẻ - chơi – tắm nắng – Thể dục sáng	1. Đón trẻ - Đón trẻ vào lớp, trò chuyện với phụ huynh về đặc điểm tâm sinh lí của trẻ, những thói quen của trẻ ở nhà. - Trò chuyện làm quen với trẻ giúp trẻ quen dần với cô giáo và các bạn. Cát đồ dùng cá nhân của trẻ đúng nơi quy định. - Trò chuyện với trẻ về tên của trẻ, sở thích của trẻ, các bạn của bé ở lớp, cho trẻ chơi tự do theo ý thích. * Điểm danh trẻ tới lớp * Tắm nắng: cho trẻ xếp hàng ra sân tắm nắng buổi sáng. 2. Thể dục sáng Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn 1 – 2 vòng theo nhạc bài “ Đoàn tàu nhỏ xíu”, sau đó cho trẻ đứng thành vòng tròn. Trọng động: + Tay: Giơ cao, đưa ra phía trước + Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước + Chân: Dạng sang hai bên Hồi tĩnh: Đi lại xung quanh sân nhẹ nhàng.				

	Thứ 2 (Ngày 30/09/2024)	Thứ 3 (Ngày 01/10/2024)	Thứ 4 (Ngày 02/10/2024)	Thứ 5 (Ngày 03/10/2024)	Thứ 6 (Ngày 04/10/2024)
Chơi – tập có chủ định	Thể dục: Đi trong đường hẹp	Văn học: Thơ: Mẹ và cô	NBTN: Đồ chơi bé yêu thích	HDVĐV: Chơi với giấy	Âm nhạc: Nghe hát: Trường chúng cháu là trường Mầm non TCVĐ: Chơi với trống con
Hoạt động chơi – tập (Nếu điều kiện cho phép)	- Hoạt động: Quan sát nhận xét thời tiết bầu trời. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời, vẽ tự do trên sân.	- Hoạt động: Dạo chơi vườn trường. Nghe gió thổi. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Quan sát hiện tượng nắng mưa. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Trò chơi: Quan sát bầu trời. Nghe tiếng chim hót. - Chơi tự do: Chơi với đồ chơi ngoài trời.	- Hoạt động: Dạo quanh sân trường. - Trò chơi vận động: Dung dăng dung dẻ.
Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	- Góc nghệ thuật: Hát bài hát chủ đề; chơi với dụng cụ âm nhạc, di màu theo ý thích, chơi với giấy.... - Góc thao tác vai: Chơi với búp bê. - Góc HDVĐV: Xếp hình theo ý thích, chơi chồng tháp, lồng hộp. - Góc sách truyện: Xem tranh, ảnh về bé và các bạn trong lớp, xem tranh ảnh chủ đề.				
Vệ sinh Ăn chính Ngủ	- Tổ chức vệ sinh cá nhân: Rèn trẻ xếp hàng rửa tay, rửa mặt đúng cách trước và sau khi ăn, lau miệng sau khi ăn, rửa tay sau khi đi vệ sinh. - Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: cơm, cháo, canh... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách. - Tổ chức cho trẻ ngủ: Tập trẻ thói quen nằm đúng chỗ, nằm ngay ngắn...				

Ăn phụ	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên món ăn: sữa... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng cốc đúng cách.
Chơi – tập buổi chiều	- Chơi vận động nhẹ ở các góc chơi - Trò chơi: Dung dăng dung dẻ, chi chi chành chành, ... - Ôn bài tập buổi sáng, kể chuyện, đọc thơ cho trẻ nghe... - Nêu gương cuối ngày, cuối tuần: Dạy trẻ ghi nhớ các tiêu chuẩn: bé sạch, bé chăm, bé ngoan.
Ăn chính	- Tổ chức cho trẻ ăn: Tập cho trẻ nhận biết tên các món ăn: mì, cháo, bún... lợi ích của ăn đúng, ăn đủ, ăn vệ sinh, dạy trẻ cách sử dụng bát, thìa, cốc đúng cách.
Chơi - Trả trẻ	- Vệ sinh: + Rèn thói quen cất đồ dùng, đồ chơi gọn gàng. + Vệ sinh sạch sẽ cho trẻ. - Lễ phép chào cô, chào bạn ra về. - Trả trẻ tận tay phụ huynh, trao đổi với phụ huynh về tình hình trong ngày của trẻ.

**NGƯỜI DUYỆT
PHT**



Lê Thị Mai Hương

GIÁO VIÊN XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Lê Thị Nga

